OUTLINES

I. TASK 1: LETTER

Lời chào	Dear <u>tên,</u> Dear Sir or Madam,						
Lời hỏi thăm*	How are you? I hope you are doing well. It is lovely to hear from you, and it has been a long time since I heard from you.						
Mục đích viết thư	I am writing to inform you that [1 câu hoàn chỉnh] . I am writing to inform you about [N] .						
Nội dung chính	Firstly, Secondly, Besides, Finally,						
Lời nhắn nhủ*	Would you like to have dinner with my family next week?						
Lời kết	I look forward to hearing from you. Best wishes, (thư thân mật)						
	Best regards, (thư trang trọng)						

Conjunctions (sử dụng "liên từ" kết nối các câu, các ý trong bài với nhau)

- Nêu ý chính:	- Chuyển qua ý phụ:						
■ Firstly,	■ Besides,						
Secondly,	Furthermore,						
Thirdly,	■ In addition,						
■ Finally,	■ Moreover,						
- Nêu giải thích:	- Nêu ví dụ:						
■ In fact,	■ For example,						
This means that	■ For instance,						
- Thêm ý tương phản:	- Thêm kết quả:						
■ However,	As a result,						
Nevertheless,	Consequently,						

APPLICATION LETTER (THƯ XIN VIỆC)

- Các bước làm bài
- 1. read understand (đọc hiểu đề bài)
- 2. xác định hình thức của bức thư:
 - formal letter (thư trang trọng)
 - informal letter (thư thân mật*)
- 3. viết trước phần mở thư:
 - + Lời chào,
 - + Lời hỏi thăm*thư thân mật
 - + Mục đích viết thư.

I am writing to apply for the [tên nghề nghiệp] position.

Tôi viết bức thư này để xin vào vị trí [tên nghề nghiệp].

- 4. triển khai ý (nháp)^{sử dụng các từ khóa} [what-where-when-why-who-how]
- 5. viết tiếp và hoàn thành bài

Example:

Write a letter to apply for a job in one of your favorite company.

In your letter:

- What position would you like to apply for?
- What qualification or degree do you have?
- Explain why do you think that you are the best fit for the position

thân thư của THƯ XIN VIỆC

1. học vấn

- + I graduated from [tên trường] in [năm tốt nghiệp], and my major is [tên chuyên ngành].
- + I have a Bachelor's degree of [tên chuyên ngành] and VSTEP B1 certificate.

2. kinh nghiệm làm việc

+ I used to be a/an [tên nghề nghiệp] at [tên công ty] company, and I had the opportunity to [Vo].

3. phẩm chất cá nhân

+ I am a [phẩm chất] person.

<mark>4. kỹ năng</mark>

+ I develop useful skills such as [tên kỹ năng].

majors (ngành học)

- Business Administration (QTKD)
- Economics (KT)
- Finance and Banking (NganHang)
- Law (Luat)
- Marketing
- Early Childhood Education (GDMN)
- Information Technology (CNTT)

duties (công việc được giao)

- analyze statistics (phân tích số liệu)
- do the clean-up (dọn dẹp, vệ sinh)
- consult customers (tư vấn khách hàng)
- organize events (tổ chức sự kiện)
- prepare reports (chuẩn bị báo cáo)
- take food orders (nhận gọi món)

personalities (phẩm chất)

- cooperative (dễ hợp tác)
- flexible (linh động)
- hard-working (chăm chỉ)
- independent (độc lập)
- tolerant (hòa thuận)

INVITATION LETTER (THƯ MỜI)

- Các bước làm bài
- 1. read understand (đọc hiểu đề bài)
- 2. xác định hình thức của bức thư:
 - formal letter (thư trang trọng)
 - informal letter (thư thân mật*)
- 3. viết trước phần mở thư:
 - + Lời chào,
 - + Lời hỏi thăm*thư thân mật
 - + Mục đích viết thư.

I am writing to invite you to [N/Vo].

Tôi viết bức thư này để mời bạn đến/làm [cái gì đó].

- 4. triển khai ý (nháp)^{sử dụng các từ khóa} [what-where-when-why-who-how]
- 5. viết tiếp và hoàn thành bài

COMPLAINT LETTER (THƯ PHÀN NÀN)

- Các bước làm bài
- 1. read understand (đọc hiểu đề bài)
- 2. xác định hình thức của bức thư:
 - formal letter (thư trang trọng)
 - informal letter (thư thân mật*)
- 3. viết trước phần mở thư:
 - + Lời chào,
 - + Lời hỏi thăm*thư thân mật
 - + Mục đích viết thư.

I am writing to complain about [N/Ving].

Tôi viết bức thư này để phàn nàn về [cái này].

- 4. triển khai ý (nháp)^{sử dụng các từ khóa} [what-where-when-why-who-how]
- 5. viết tiếp và hoàn thành bài

Homework: Write a letter of complaint to a restaurant/hotel manager to complain about poor service or food.

"Last Sunday, you had dinner in a famous restaurant with your friends. You paid much money for the meal but the food was not good. Moreover, the service was too bad."

Write a letter to complain about this matter.

1. complaints (phàn nàn)

+ the food and drink

- undercooked (n\u00e3u chu\u00e3a ch\u00ean)
- overcooked (nấu quá chín)
- **burnt** (bị khét)
- cold (ngui)
- expensive (đắt tiền)

+ the staff = servers

- **be impolite** (bất lịch sự) **/ be careless** (bất cẩn) **/ be slow** (chậm chạp)
- → spill ... on ... (làm đố ... lên ...)
 deliver wrong food (giao sai món ăn)

make incorrect bills (tính tiền sai)

2. solutions (đề xuất giải pháp)

- đổi món hàng mới	1	would eplacen		grateful	if	you	could	send	me	а
- hoàn tiền	I would be grateful if you could send me a refund.									
- xin voucher giảm giá	voucher giảm giá I would be grateful if you could send me a voucher.									

APOLOGY LETTER (THƯ XIN LÕI)

- Các bước làm bài
- 1. read understand (đọc hiểu đề bài)
- 2. xác định hình thức của bức thư:
 - formal letter (thư trang trọng)
 - informal letter (thư thân mật*)
- 3. viết trước phần mở thư:
 - + Lời chào,
 - + Lời hỏi thăm*thư thân mật
 - + Mục đích viết thư.

I am writing to apologize for [Ving].

Tôi viết bức thư này để xin lỗi bạn vì đã [Ving].

- 4. triển khai ý (nháp)^{sử dụng các từ khóa} [what-where-when-why-who-how]
- 5. viết tiếp và hoàn thành bài

Homework:

Write a letter to a friend. You have borrowed something from your friend and it got damaged.

In your letter:

- Apologize for damaging the product
- Explain what happened
- And say how you are going to fix the issue

Verbs:

- drop the mobile phone (làm rơi)
- break the camera (làm bể)
- spill water on the book (làm đổ nước lên)
- scratch the bicycle (làm trầy)
- lose the key (đánh mất)
- tear the book (xé, làm rách)

Solutions

- I really hope you will forgive me for being so thoughtless. By way of an apology, I would like to ...

THANK YOU LETTER (THƯ CẨM ƠN)

- Các bước làm bài
- 1. read understand (đọc hiểu đề bài)
- 2. xác định hình thức của bức thư:
 - formal letter (thư trang trọng)
 - informal letter (thư thân mật*)
- 3. viết trước phần mở thư:
 - + Lời chào,
 - + Lời hỏi thăm*thư thân mật
 - + Mục đích viết thư.

I am writing to thank you for [Ving].

Tôi viết bức thư này để cảm ơn bạn vì đã [Ving].

- 4. triển khai ý (nháp)^{sử dụng các từ khóa} [what-where-when-why-who-how]
- 5. viết tiếp và hoàn thành bài